TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 317/2023/QĐST- HNGĐ	*X , ngày 21 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân gia đình 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 229/2023/HNST ngày 21 tháng 03 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Bà Phan Vũ Như T1 - Sinh năm 1990; Thường trú: 453/77A Lê Văn Sỹ, phường 12, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh; Tạm trú: 725/66/9 Trường Chinh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.

- Ông Trần Đức T2 - Sinh năm 1983; Thường trú: 453/77A Lê Văn Sỹ, phường 12, quận 3, TP. Hồ Chí Minh; Tạm trú: 725/66/9 Trường Chinh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Vũ Như T1 và ông Trần Đức T2 tự nguyện chung sống có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 50, quyển số 01/2009 ngày 03/9/2009 do Ủy ban nhân dân phường 12, Quận 3, TP.HCM cấp. Sau khi kết hôn một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Hai bên đã có nhều lần hàn

gắn nhưng không có kết quả. Nay nhận thấy tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên hai bên yêu cầu thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Hai bên khai có 02 con chung tên Trần Phan Anh V, sinh ngày 16/7/2011 và Trần Đình P, sinh ngày 12/9/2018. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận giao 02 con chung cho bà T1 trực tiếp nuôi dưỡng, bà T1 không yêu cầu ông T2 cấp dưỡng.

[3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Hai bên khai không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Vũ Như T1 và ông Trần Đức T2 cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của bà T1 và ông T2 và chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Giấy chứng nhận kết hôn số 50, quyển số 01/2009 ngày 03/9/2009 do Ủy ban nhân dân phường 12, Quận 3, TP.HCM cho ông bà không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Giao 02 con chung tên Trần Phan Anh V, sinh ngày 16/7/2011 và Trần Đình P, sinh ngày 12/9/2018 cho bà Phan Vũ Như T1 trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông T2 do bà T1 không có yêu cầu.

+ Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

+ Ông T2 được quyền thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở. Ông T2 không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình: Là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng. Bà T1 và ông T2 mỗi người chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, nhưng được

trừ vào tiềm tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0013718 ngày 21 tháng 03 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Bà T1 và ông T2 đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.X;
- UBND P X ; Quận X, Tp.X;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh H